

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Mua sắm thức ăn, hóa chất thủy sản năm 2026;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04 - Mua sắm thức ăn, hóa chất thủy sản năm 2026;
- Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa;
- Thời gian thực hiện hợp đồng là: 365 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải có ký hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng; phải ghi rõ tính năng, thông số kỹ thuật, phải đảm bảo thời hạn sử dụng của các loại hàng hóa $\geq 70\%$ hạn sử dụng in trên bao bì (tính từ thời điểm bàn giao hàng hóa);

- Hàng hóa cung cấp đã được đăng ký thương hiệu và được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Tất cả các Mua sắm thức ăn, hóa chất thủy sản năm 2026 công trình phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của Mua sắm thức ăn, hóa chất thủy sản năm 2026 công trình, hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (Với các tài liệu trong nước thì yêu cầu bản chụp có đóng dấu xác nhận của nhà thầu, các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT).

- Hàng hóa được lắp đặt, bàn giao, bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng;

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Thức ăn cho luân trùng	Công dụng: Nuôi luân trùng Thành phần dinh dưỡng: Protein thô (tối thiểu 36%), Béo thô (tối thiểu 10,5%), Xơ thô (tối đa 2.2%), Độ ẩm (tối đa 5.5%), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$;

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Thành phần nguyên liệu: Men khô, dầu cá, tảo khô, chất nhũ hóa, các vitamin, các amino axit, chất chống oxy hóa; Tính chất: dạng bột, màu xanh; Quy cách: 1kg/bao
2	Thức ăn làm giàu cho Artemia	Công dụng: làm giàu artemia Thành phần dinh dưỡng: Chất béo (tối thiểu 65%), Độ ẩm (tối đa 30%); Thành phần nguyên liệu: Dầu cá, nước, dung dịch nước kháng khuẩn CIT/MOT, chất nhũ hóa, vitamin, chất ổn định, sắc tố tự nhiên, chất chống oxy hóa. Tính chất: dạng lỏng, màu cam; Quy cách: 1kg/chai
3	Artemia	Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển;Thành phần: 100% Trứng bào xác Artemia; Tỷ lệ nở: $\geq 60\%$; Độ ẩm: $\leq 15\%$ Dạng bào chế: Dạng hạt, màu nâu; Quy cách: 425g/lon
4	Thức ăn cho cá biển	Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 50\%$), Lipid ($\geq 10\%$), Chất xơ ($\leq 2.5\%$), Độ ẩm ($\leq 10\%$), Canxi ($\geq 1.05\%$), P tổng số ($\geq 0.91\%$), Tro tổng số ($\leq 12.9\%$), Lysine tổng số ($\geq 2.5\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$; Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; Kích thước hạt: 315-500 (μm) Tính chất: dạng mảnh vụn, màu nâu Quy cách: 3kg/bao
5	Thức ăn cho cá biển	Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 49\%$), Lipid ($\geq 10\%$), Chất xơ ($\leq 2.5\%$), Độ ẩm ($\leq 10\%$), Canxi ($\geq 1.05\%$), P tổng số ($\geq 0.91\%$), Tro tổng số ($\leq 10.9\%$), Lysine tổng số ($\geq 2.5\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$; Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa; Kích thước hạt: 500-800 (μm) Tính chất: dạng mảnh vụn, màu nâu; Quy cách: 3kg/bao
6	Thức ăn cho cá biển	Công dụng: thức ăn cho ấu trùng cá biển; Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 55\%$), Lipid ($\geq 9\%$), Chất xơ ($\leq 1,9\%$), Độ ẩm ($\leq 8\%$), Canxi ($\geq 1.8\%$), Phốt pho tổng số ($\geq 1,5\%$), Tro tổng số ($\leq 14,5\%$), Lysine tổng số ($\geq 1,6\%$), Methionine +

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Cystine tổng số ($\geq 1,25\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$;</p> <p>Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa;</p> <p>Kích thước hạt: 1.200 (μm)</p> <p>Tính chất: dạng hạt, màu đỏ nâu;</p> <p>Quy cách: 10kg/bao</p>
7	Thức ăn cho cá biển	<p>Công dụng: thức ăn cho cá biển giống;</p> <p>Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 50\%$), Lipid ($\geq 10\%$), Chất xơ ($\leq 2,5\%$), Độ ẩm ($\leq 10\%$), Canxi ($\geq 1,0\%$), Phốt pho tổng số ($\geq 0,75\%$), Tro tổng số ($\leq 14,0\%$), Lysine tổng số ($\geq 1,5\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1,3\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$;</p> <p>Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa;</p> <p>Kích thước hạt: 1.180-2.000 (μm)</p> <p>Tính chất: dạng vụn, màu nâu;</p> <p>Quy cách: 20kg/bao</p>
8	Thức ăn cho cá biển	<p>Công dụng: thức ăn cho cá biển giống;</p> <p>Thành phần dinh dưỡng: Protein ($\geq 50\%$), Lipid ($\geq 10\%$), Chất xơ ($\leq 2,5\%$), Độ ẩm ($\leq 10\%$), Canxi ($\geq 1,0\%$), Phốt pho tổng số ($\geq 0,75\%$), Tro tổng số ($\leq 14,0\%$), Lysine tổng số ($\geq 1,5\%$), Methionine + Cystine tổng số ($\geq 1,3\%$), BHT (Butylate hydroxyl toluene) và BHA (Butylate hydroxyl Anisole) $\leq 150\text{ppm}$;</p> <p>Thành phần nguyên liệu: đạm thực vật, bột ngũ cốc, dầu mực, lecithin, các amino axit, các vitamin, các khoáng vi lượng, các men tiêu hóa, dầu thực vật, tảo, chất bảo quản và chất chống oxy hóa;</p> <p>Kích thước hạt: 2.000 -2.800(μm)</p> <p>Tính chất: dạng vụn, màu nâu;</p> <p>Quy cách: 20kg/bao</p>
9	Thức ăn hỗn hợp nuôi cá mú	<p>Công dụng: thức ăn hỗn hợp nuôi cá mú;</p> <p>Thành phần: Độ ẩm $\leq 11\%$; Protein thô $\geq 46\%$; Lipid thô $\geq 10\%$; Chất xơ thô $\leq 3\%$; Tro tổng số $\leq 15\%$; Canxi $\geq 1\%$; Phốt pho tổng số $\geq 1\%$; Lysine tổng số $\geq 1,5\%$; Methionine + Cystine tổng số $\geq 0,8\%$; chất chống oxy hóa Ethoxyquin $\leq 150\text{mg/kg}$</p> <p>Thành phần nguyên liệu: Bột cá cao cấp, dầu cá, bã đậu nành, bột mì, vitamin và khoáng chất.</p> <p>Kích cỡ viên: đường kính viên từ 2,0-4,7 (mm);</p> <p>Tính chất: dạng viên, hạt đều, bề mặt mịn, màu nâu vàng đến nâu;</p> <p>Không có mùi men mốc, mùi hôi thối và mùi lạ khác.</p> <p>Quy cách: 25kg/bao</p> <p><i>* Lưu ý: Việc cung cấp số lượng các loại kích cỡ viên (mã số) và khối lượng cụ thể từng loại kích cỡ viên (mã số) của thức ăn theo yêu cầu</i></p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<i>của chủ đầu tư, tùy từng giai đoạn phát triển của cá sẽ lựa chọn cỡ viên phù hợp.</i>
10	Thức ăn hỗn hợp nuôi cá chim vây vàng	<p>Công dụng: thức ăn hỗn hợp nuôi cá chim vây vàng; Thành phần: Độ ẩm $\leq 11\%$; Protein thô $\geq 46\%$; Lipid thô $\geq 10\%$; Chất xơ thô $\leq 3\%$; Tro tổng số $\leq 15\%$; Canxi $\geq 1\%$; Phốt pho tổng số $\geq 1\%$; Lysine tổng số $\geq 1,5\%$; Methionine + Cystine tổng số $\geq 0,8\%$; chất chống ô xy hóa Ethoxyquin $\leq 150\text{mg/kg}$ Thành phần nguyên liệu: Bột cá cao cấp, dầu cá, bã đậu nành, bột mì, vitamin và khoáng chất. Kích cỡ viên: đường kính viên từ 1,9-4,7 (mm); Tính chất: dạng viên, hạt đều, bề mặt mịn, màu nâu vàng đến nâu; Không có mùi men mốc, mùi hôi thối và mùi lạ khác. Quy cách: 25kg/bao <i>* Lưu ý: Việc cung cấp số lượng các loại kích cỡ viên (mã số) và khối lượng cụ thể từng loại kích cỡ viên (mã số) của thức ăn theo yêu cầu của chủ đầu tư, tùy từng giai đoạn phát triển của cá sẽ lựa chọn cỡ viên phù hợp.</i></p>
11	Hóa chất xử lý nước chlorine	<p>Công dụng: Khử trùng, diệt khuẩn, xử lý nước nuôi trồng thủy sản; Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate (SDIC) $\geq 96\%$; Chlorine hoạt tính $\geq 60\%$ Đặc tính kỹ thuật: Dạng hạt, màu trắng, mùi nồng nhẹ; Quy cách: 3kg/xô</p>

Ghi chú: Yêu cầu trên là tối thiểu, nhà thầu có thể chào hàng hóa có tính chất tương đương không thấp hơn tiêu chí kỹ thuật.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với yêu cầu của HSMT nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

- Nhà thầu phải dẫn chứng cụ thể các đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại các mục trong catalogue, tài liệu kỹ thuật đính kèm, các tài liệu chứng minh hàng hóa dự thầu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ,...

- Cam kết hàng hóa cung cấp phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định hiện hành.

- Nhà cung cấp hàng hóa phải có cam kết về chất lượng hàng hóa, hàng hóa cung cấp không thay đổi so với hàng hóa đã dự thầu tại thời điểm mở thầu.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về giao nhận hàng hóa: Hàng hóa sẽ được giao nhận theo từng đợt, phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế của chủ đầu tư. Trước mỗi đợt giao nhận, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về số lượng hàng hóa cần giao. Thời gian giao hàng cho mỗi đợt

không quá 07 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo hoặc đơn đặt hàng của chủ đầu tư.

- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển hàng hoá đến đúng địa điểm sử dụng của chủ đầu tư. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá (bao gồm cả chi phí bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện vận chuyển) đều do nhà thầu thanh toán và tính vào trong giá hợp đồng. Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển cho đến khi hàng hóa được bốc dỡ an toàn tại địa điểm giao nhận. Nhà thầu phải thực hiện việc đóng gói, vận chuyển và bốc dỡ phù hợp với tính chất của từng loại hàng hóa nhằm đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng, mất mát.

- Chủ đầu tư có thể tổ chức kiểm tra hàng hóa và tài liệu kỹ thuật đi kèm theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT trước khi bàn giao hàng hóa.

- Phạm vi cung cấp: Như quy định tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).

- Tiến độ cung cấp: Như quy định tại Mẫu số 10A (webform trên Hệ thống).

Mục 2. Bản vẽ: không có

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [*trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”*]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Chủ đầu tư hoặc đại diện của chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của nhà thầu.